

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2018/HS-PT

Ngày: 20/11/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Bà Quách Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 445/2018/HSPT ngày 08/10/2018 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 125/2018/HSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Thành); sinh năm 1975; tại: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Hoà Ph xã Hoà N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 82/14/30 Ní, phường m, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Văn B (chết năm 2006) và bà Hà Thị T; vợ: Tô Thị L (không đăng ký kết hôn); con: có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Ngày 31/7/2013, bị Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 80/2013/HSST. Do có kháng cáo nên ngày 27/9/2013, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 104/2013/HSPT. Ngày 27/4/2015, chấp hành xong toàn bộ bản án bản án (đã xóa án tích).

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/3/2018 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng

+Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q; trú tại: 45/4T Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T làm thuê tại điểm rửa xe trong khuôn viên trạm xăng Ngọc Đèn - số 140 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/3/2018, T rửa xe ô tô cho khách xong và nhờ anh Phạm Văn N (là người rửa xe chung) lái xe ra ngoài. Khi đó, ông Nguyễn Văn Q đang dựng xe ba gác máy ở trước khu vực rửa xe và ngồi trên ghế nhựa cản lối ra vào nên T lớn tiếng kêu ông Q dời qua chỗ khác nên hai bên xảy ra cãi vã. Ông Q đứng lên lấy ghế nhựa đánh T nhiều cái và T đưa tay đỡ kịp. Ông Q dừng đánh, dùng tay chỉ vào mặt T dọa đánh, giết và đe dọa không cho T làm việc ở trạm xăng rồi bỏ đi về hướng nhà vệ sinh. Tức giận vì bị ông Q đe dọa, T lấy một cây gỗ dài khoảng 70cm, cạnh vuông 05x07cm đang để trên nắp thùng phi đựng cát chữa cháy đi theo ông Q. Khi ông Q chuẩn bị vào nhà vệ sinh thì T cầm cây gỗ bằng 02 tay đập nhiều cái trúng vào tay, vào đầu ông Q khiến ông Q té ngã xuống đất, bất tỉnh. T bỏ cây gỗ lại hiện T và đến Công an phường 26, quận Bình Thạnh đầu thú, còn ông Q được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định số 205/TgT.18 ngày 04/4/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Nguyễn Văn Q:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não gây vỡ sọ đỉnh phải, vỡ lún sọ đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng tối cấp vùng đỉnh trái, vùng bán cầu đại não phải lượng nhiều gây tụt não thái dương phải, đã được phẫu thuật mở sọ vùng đỉnh thái dương trái lấy máu tụ, vá sọ tự thân kích thước nắp sọ khoảng 8x7cm, mở sọ vùng đỉnh thái dương phải lấy máu tụ, gờ dưỡng nắp sọ, hiện khuyết sọ kích thước 7x6cm tại đỉnh thái dương phải, còn mê sâu, thở máy, phù não nặng, theo dõi nhiễm trùng huyết. Có tỉ lệ 82%. Thương tích do vật tày tác động mạnh nhiều lần gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Chấn thương gãy gãy kín, di lệch nhiều hai xương cẳng tay, hiện đang nẹp bột cẳng tay bảo tồn. Có tỉ lệ 26%. Thương tích do vật tày tác động mạnh nhiều lần gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Cộng lùi các tỉ lệ trên sẽ là 85,68%, làm tròn số sẽ là 87%.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 87%.

3. Kết luận khác: Cây gỗ như quý cơ quan cung cấp gây ra được các thương tích trên.

+Vật chứng: 01 khúc gỗ cũ dài khoảng 70 cm, cạnh vuông 07x05cm; 01 ghế nhựa màu xanh đã bể; 01 áo thun màu nâu sọc ngang màu trắng, có cổ, tay ngắn; 01 quần dài ngang gối màu xanh sọc trắng màu trắng có túi hộp.

+Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Q đang điều trị tại bệnh viện, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 134.950.880 đồng, theo đúng số tiền bệnh viện thông báo đang điều trị cho ông Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2018/HSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm e, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2018, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án Tòa sơ thẩm xét xử là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì sau khi phạm tội đã ra đầu thú.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên cần được xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và mức án 08 (tám) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trần Văn T là thỏa đáng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để chấp hành xong bản án và sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản vụ việc, biên bản thu giữ tài liệu – đồ vật, lời khai của bị hại, bản kết luận giám định cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ông Nguyễn Văn Q ngồi chặn lối xe ra vào tại tiệm rửa xe khi bị cáo rửa xe xong nhờ người lái xe ra ngoài cho khách nên bị cáo lớn tiếng nói ông Q dời chỗ ngồi để cho xe ra, dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi. Ông Q dùng ghế nhựa đang ngồi đánh nhiều cái vào đầu T, T đưa tay lên đỡ nên bị thương chảy máu ở đầu và tay. Khi ông Q dùng tay, không đánh nữa thì chỉ tay vào mặt bị cáo dọa đánh, giết và dọa không cho bị cáo đến làm việc tại đây nên bị cáo Trần Văn T tức giận cầm khúc gỗ dài khoảng 70cm, cạnh vuông 5x7cm đi theo ông Q vào gần cửa nhà vệ sinh và dùng 02 tay cầm cây gỗ đánh nhiều cái vào đầu và tay ông Q gây thương tích làm ông Q té ngã xuống đất, được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/TgT.18 ngày 04/4/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Nguyễn Văn Q tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 87%.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Mặc dù bị hại cũng có lỗi dùng ghế nhựa đánh bị cáo là bị thương, chảy máu ở đầu và tay, sau đó lại có lời lẽ đe dọa bị cáo, nhưng khi ông Q bỏ đi, bị cáo T lại sử dụng một cây gỗ dài khoảng 70cm, cạnh vuông 5x7cm cầm bằng 2 tay để tấn công từ phía sau với lực tác động rất mạnh, gây thương tích cho ông Q với tỷ lệ thương tật là 87%, trong đó những vết thương vùng đầu gây chấn thương sọ não, vỡ sọ đỉnh phải, vỡ lún sọ đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng tối cấp vùng đỉnh trái ... (rất nguy hiểm đến tính mạng của ông Q); nên đã phạm tội thuộc T hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, là tình tiết tình tiết định khung tăng.

Với hậu quả đã gây ra trong vụ án và hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4 Điều 134 (thuộc T hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/8/2018, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ khai

báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; bị cáo phạm tội xuất phát từ lỗi của người bị hại và trong trạng thái bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; sau phạm tội đã đến cơ quan Công an tự thú; theo quy định tại điểm e, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu.

Về nhân thân bị cáo T đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, mới chấp hành án xong vào ngày 27/4/2015, mặc dù đã được xóa án tích nên không coi là tiền án để xác định tái phạm nhưng thể hiện bị cáo đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội; cần lưu ý khi quyết định hình phạt. Do đó về hình phạt, cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo Xuân nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù là thỏa đáng; đã xem xét toàn diện khách quan; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở pháp luật để được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm e, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nội nh:

- TAND TC; (1)
- TAND C_{ph} Cao t_i TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND qu_n Bm_h Th_{nh} (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- B_{cg}; (1)
- S_T ph_g (1)
- THA qu_n Bm_h Th_{nh} (2)
- TAND qu_n Bm_h Th_{nh} (2)
- Czng an qu_n Bm_h Th_{nh} (1)
- UBND n_i b_{cg} c_{tr}; (2)
- L_u: VT, THS, h_s; (26) (4)

**TM. H_i NG XT X_h P_h TH_m
TH_m P_h - CH_h T_a P_h T_iA**

Nguy_n Tu_n Anh